TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Chiến.

2. Bà Bùi Thị Minh H3.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *tham* ***gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lù Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975.

Nơi sinh tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn P (Sinh năm 1940) và bà Lường Thị K (Sinh năm 1952); có vợ là Lù Thị N (Sinh năm 1977) và 05 con (Con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, (có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lò Thị P (tên gọi khác: Lò Thị Thu H), sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Những người làm chứng:

+ Chị Lù Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lò Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lò Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lù Văn H, sinh năm 1943; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Liềm Văn P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 31/8/2019 và ngày 01/9/2019, Lù Văn H sinh năm 1975, trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đã 02 lần bán trái phép chất ma túy và đồng ý cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy tại lán ruộng của mình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 7/2019 *(không rõ thời gian cụ thể)* Lù Văn H đi sang xã Bản Vược *(gần khu vực biên giới giáp Trung Quốc)*, thuộc địa phận xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tại đây H gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng, mục đích là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Mua được Heroine, H cất giấu trong người không cho ai biết đến ngày hôm sau H đón xe khách từ xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai về lán ruộng của gia đình H tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại lán ruộng, H lấy gói Heroine mua được trước đó ra chia thành 03 gói nhỏ, mỗi gói bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng để tiện cho việc sử dụng và bán lẻ, còn một ít Heroine vụn H sử dụng hết. Chia Heroine xong, H cất vào trong túi quần bên trái rồi đi cắt cỏ ruộng. Khi đó, Lù Văn H1 sinh năm 1984, Lò Văn C sinh năm 1989, Lò Văn M sinh năm 1984 đều trú tại bản N, xã M, huyện T đang ngồi uống rượu rại nhà ông Lù Văn H1 *(bố của H1)* sinh năm 1943, trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thì nhìn thấy H nên H1 bàn với M và C sẽ góp chung tiền với H1 để mua Heroine của H về cùng nhau sử dụng, C, M đồng ý. Sau đó, H1 gặp H và hỏi *"có không anh?"* H hiểu là H1 hỏi mua Heroine nên trả lời *"có một con, anh để chơi thôi"* H1 nói tiếp *"để cho bọn em đi, bọn em góp tiền cho anh và anh vẫn được chơi cùng chúng em"* thấy H1 nói vậy H đồng ý và cùng với H1, M, C quay về nhà ông Lù Văn H.

Tại nhà ông H, H1, M, C thống nhất mua 01 gói Heroine của H với giá 100.000 đồng *(H1 góp 40.000 đồng, C và M mỗi người 30.000 đồng)* nhưng H1 bỏ ra trước do M và C không có tiền nên H1 lấy 100.000 đồng *(01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng)* từ trong ví đưa cho C để mua Heroine của H. H cầm tiền cất vào trong túi quần sau rồi lấy 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng từ trong túi quần bên trái ra đưa cho C. Sau đó, C, M, H, H1 cùng nhau sử dụng *(hít)* hết. Sử dụng Heroine xong, H đi về lán ruộng của mình và đưa số tiền bán Heroine mà có cho vợ là Lù Thị N sinh năm 1977 để cất giữ hộ nhưng không nói là tiền do bán ma túy mà có. Còn C, M, H đi đâu không rõ.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 01/9/2019, H đang nằm ngủ tại lán thì nghe thấy tiếng nói chuyện từ lán bên cạnh *(H có 02 lán ruộng cách nhau 02 mét)* có vợ, con đang ngủ nên H dậy đi sang lán thì thấy M đang nói chuyện với vợ mình là Lù Thị N nên H hỏi M *"một mình lên đây à?"* M nói *"có một người nữa đang ngồi dưới gầm sàn"*, rồi M đi xuống dưới sàn dẫn Lê Văn H3 sinh năm 1992, trú tại bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu lên lán và cùng H ngồi uống nước, còn Lù Thị N đi ngủ tiếp. Tại đây, M hỏi H *"có Heroine không?"* H trả lời *"còn một con anh để sử dụng thôi"*. M nói tiếp *"H3 vật lắm rồi"* thấy M nói vậy, H đồng ý bán 01 gói Heroine cho M và H3 với giá 100.000 đồng. Lúc này M nói với H *"em không có tiền, H3 cũng không có tiền, nhưng H3 có điện thoại di động đặt cho anh một trăm nghìn đồng để mua Heroine, ngày mai sẽ quay lại lấy"* H đồng ý. Sau đó, H3 lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, loại màn hình cảm ứng của vợ là Lò Thị P sinh năm 1992 ra rồi tháo sim đưa cho H, H cầm điện thoại nhưng không biết mật khẩu nên đưa cho M xem, M hỏi H3 mật khẩu để mở khóa điện thoại, H3 đọc cho M ghi mật khẩu vào trong một mảnh giấy rồi để sim cùng tờ giấy vào trong ốp lưng điện thoại và đưa điện thoại cho H. Cầm chiếc điện thoại, H nói với M, H3 *"trong vòng 04 ngày mà không đến lấy máy thì coi như máy này đứt" (tức là trong vòng 04 ngày nếu M và H3 không đến trả số tiền 100.000 đồng thì không được lấy lại điện thoại về),* M và H3 đồng ý. Sau đó, H lấy 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon mày trắng từ túi quần bên trái ra đưa cho M. Khi M lấy gói Heroine cho vào trong giấy bạc để sử dụng thì H3 nói *"em không hít mà chích, có kim tiêm thì cho em xin"*, nghe vậy H đi lấy 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng treo trên cột nhà ra đưa cho H3, H3 cho một phần Heroine từ gói Heroine mà M đặt trên bàn cho vào bơm kim tiêm rồi pha chế, phần còn lại đặt trên bàn cho M. Pha chế xong H cầm bơm kim tiêm và tự chích Heroine vào tay trái của mình, sau khi rút bơm kim tiêm ra thấy H3 gục đầu xuống nên M đỡ H3 nằm xuống sàn. M nghĩ H3 bị cảm nên dùng tay đánh cảm ở vùng ngực và hai bên cổ cho H3, sau khi đánh cảm không thấy H3 tỉnh dậy *(lúc này H3 vẫn thở)* nên M sử dụng *(hít)* hết số Heroine còn lại trong giấy bạc rồi đi gọi Lò Văn C sinh năm 1989, trú cùng bản đến đánh cảm cho H3. Khi C dùng tay giật vào vùng ngực và hai bên cổ để đánh cảm cho H3 nhưng không thấy H3 tỉnh dậy, chỉ thấy thở nấc lên vài lần nên C và M thấy hoảng sợ đắp C vào cho H3 rồi

bỏ đi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H kiểm tra phát hiện H3 đã tử vong nên gọi vợ, con, hàng xóm và nhờ mọi người thông báo cho chính quyền địa phương đến làm việc. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, loại màn hình cảm ứng của Lê Văn H3, H đã đưa cho vợ là Lù Thị N cầm hộ nhưng không nói cho N biết về nguồn gốc chiếc điện thoại trên do H3 để lại làm tin để lấy mà túy của H rồi Nọi đưa cho Liềm Văn P *(là anh rể của N)* sinh năm 1969, trú tại bản N, xã B huyện T, tỉnh Lai Châu cất giữ hộ. Đến ngày 11/9/2019, Lù Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63 ngày 02/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn H3: 1. Suy hô hấp cấp, trụy tuần hoàn không hồi phục/ dương tính với ma túy; 2. Thời gian chết 06 đến 12 giờ; 3. Các vế thương tích trên tử thi đã mô tả ở phần khám ngoài, các vết đó không đủ gây tử vong cho nạn nhân.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp của Viện pháp y quốc gia kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Lê Văn H3 sinh năm 1992, do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu gửi tới giám định ngày 04/9/2019 tìm thấy Ethanol với hàm lượng 140,52/100ml máu và có tìm thấy Morphin.

Tại bản kết luận giám định số 425 ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 100.000 đồng có số seri LF 16707038 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị P *(vợ của nạn nhân anh Lê Văn H3)* không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử đúng quy định của pháp luật.

Trích dẫn bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TU, ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lù Văn H về các tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 14 đến 15 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên. Bị cáo không tranh luận đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng đầu tháng 7/2019 tại xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Lù Văn H gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Lù Văn H chia thành 03 gói nhỏ mục đích là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trong ngày 31/8/2019 và ngày 01/9/2019, Lù Văn H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy và đồng ý cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy tại lán ruộng của mình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 31/8/2019, tại gia đình của ông Lù Văn H trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu Lù Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine bên ngoài có gói bằng mảnh nilon màu trắng cho Lù Văn Hùng, Lò Văn C, Lò Văn M với giá 100.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng rồi Hùng, C, M, H cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 01/9/2019, tại lán ruộng của Lù Văn H ở bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lù Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng cho Lò Văn M, Lê Văn H3 với giá 100.000 đồng nhưng do H3 và M không có tiền nên H đã nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, loại màn hình cảm ứng của H3 làm tin để H3 và M sẽ pH3 có trách nhiệm trả cho H số tiền là 100.000 đồng. Sau đó Lù Văn H đồng ý cho Lê Văn H3, Lò Văn M cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại lán ruộng thuộc quyền quản lý, sử dụng của H.

Hành vi của Lù Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và pH3 chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri LF 16707038; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ

màu đen, có ốp lưng nhựa dẻo màu trắng, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 868683041875778, số Imei 2: 868683041875760, máy đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền 100.000 đồng là số tiền do bị cáo thu lời bất chính từ việc bán Heroine mà có nên cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, có ốp lưng nhựa dẻo màu trắng, loại màn hình cảm ứng, số Imei 1: 868683041875778, số Imei 2: 868683041875760 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Pỏm (tên gọi khác: Lò Thị Thu H) cùng với anh Lê Văn H3 mua trả góp mà có. Nay anh Lê Văn H3 (chồng của chị Lò Thị P) đã chết, ngày 30/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng tiến hành trao trả chiếc điện thoại trên cho chị Lò Thị P là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là thuộc đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

2/ Xử phạt bị cáo Lù Văn H 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất túy*" và 07 năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

3/ Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có số có số seri LF 16707038.

4/ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5/ Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên;
- CQCSĐT - Công an huyện Tân Uyên;
- CQTHA hình sự huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh